

Số: 09/2025/QĐST- KDTM

Hạ Long, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 357, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2025/TLST-KDTM, ngày 10 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1); địa chỉ Tòa V, số H L, phường L, quận Đ (nay là phường Đ), thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Hồng M - Cán bộ xử lý nợ; địa chỉ: tầng C - Tòa nhà V, số A, đường B, phường H, tỉnh Quảng Ninh (theo Văn bản ủy quyền số 03/2025/UQN-VPB ngày -1/4/2025 của Ngân hàng TMCP V).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH T; địa chỉ trụ sở: Căn D - 04 khu nhà ở thương mại (S), tổ hợp thương mại và giải trí Hạ Long M, khu đô thị H, phường H, thành phố H (nay là phường B), tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Ngọc D1, chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ liên hệ: tổ B, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp ô tô số 300822-8533447-AUTO-1/HĐ ngày 07/9/2022 giữa Ngân hàng TMCP V với Công ty TNHH T.

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty TNHH T có nghĩa vụ trả cho V2 số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 11/8/2025 là 703.539.380 đồng (*bảy trăm linh ba triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm tám mươi đồng*) trong đó nợ gốc: 561.448.649 đồng; nợ lãi là 142.090.731 đồng theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp ô tô số 300822-8533447-AUTO-1/HĐ ngày 07/9/2022, Khế ước nhận nợ số: 300822-8533447-AUTO-1 ngày 07/09/2022.

Về thời gian trả nợ: Đến ngày 25/11/2025, Công ty TNHH T phải trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ khoản nợ gốc và lãi nêu trên.

Kể từ 12/8/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, Công ty TNHH T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền chưa trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng và Khế ước nhận nợ nêu trên nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô VINFAST, số loại: Lux A 2.0 Plus, số khung RPXAB1RSFNV003370, số máy 221240004VF20SED theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14031277 do Công an tỉnh Q cấp ngày 17/8/2022, biển số đăng ký 14A - 689.25 mang tên Công ty TNHH T1 VÀ QLĐT GRAND HOUSING theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp ô tô số 300822-8533447-AUTO-1/HĐ ngày 07/9/2022 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo xác nhận của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng chứng nhận ngày 07/9/2022.

Trong trường hợp Công ty TNHH T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì Công ty TNHH T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công ty TNHH T có nghĩa vụ nộp chi phí thẩm định tại chỗ (công ty đã nộp đủ).

2.5 Về án phí: Công ty TNHH T có nghĩa vụ nộp 16.070.788 đồng (*mười sáu triệu, không trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.863.300 đồng (*mười bốn triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, ba trăm đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001888 ngày 09/4/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thủy